TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/HSST
Ngày: 25/11/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐĂK LẮK

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Ông Hoàng Trí Lý.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Giang và ông Nguyễn Ngọc Duẫn.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hải Yến, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk tham gia phiên toà:*

Bà Trần Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2025, tại Hội trường A – trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 27/2025/TLST-HS, ngày 16 tháng 10 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 11 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ** (tên gọi khác: B), sinh ngày 01/09/1990. Tại Bắc Ninh (cũ: Bắc Giang); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 01, xã K, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đ (đã chết); Con bà: Phùng Thị B (đã chết); vợ là : Trương Thị D, sinh năm 1988 và có 03 còn, lớn nhất sinh năm 2009 và nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, Tiền sự: Không; Về nhân thân: Tại Bản án số 255/2006/HSST, ngày 24/10/2006, của Tòa án nhân dân (TAND) tỉnh Đắk Lắk xử phạt 15 tháng tù về tội "Cướp tài sản"; Bản án số 442/2012/HSST, ngày 22/11/2012 của TAND tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và tại Bản án số 36/2015/HSST, ngày 19/6/2015 của TAND huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/04/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 – Công an tỉnh Đắk Lắk (Có mặt tại phiên toà).

2. Họ và tên: **Trần T** (tên gọi khác: Cu Đ, Trần Đức T), sinh ngày 11/08/1992. Tại Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã X, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần V, sinh năm 1963; Con bà: Lê Thị T, sinh năm 1965; Tiền án: 01 tiền án, tại Bản án số 15/2016/HSST, ngày 17 tháng 11 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xử phát 08 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", theo quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự. Ngày 25/01/2022 chấp hành xong hình phạt, nhưng chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/04/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 – Công an tỉnh Đắk Lắk (Có mặt tại phiên toà).

3. Họ và tên: **Nguyễn Thị Bích T**, sinh ngày 11/07/1993. Tại Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn 1A, xã K (cũ: xã N), tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thành C (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1975; chồng: Mai Thanh T, sinh năm 1990 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/04/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 – Công an tỉnh Đắk Lắk (Có mặt tại phiên toà).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Lê Hồng L, (tên gọi khác: T) sinh năm 1976. Trú tại: Thôn C, xã K, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

2. Bà Mai Thị N, sinh năm 1992. Trú tại: Thôn N, xã K, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

3. Bà Trương Thị D, sinh năm 1988. Trú tại: Buôn S, xã K, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

*** Người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1993. Trú tại: Thôn N, xã K, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Linh P, sinh năm 2004. Trú tại: Thôn 5, xã K, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

3. Ông Phạm Văn D, sinh năm 1955. Trú tại: Thôn N, xã X, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/4/2025, khi đang lái xe tải chở hàng hóa từ Đắk Lắk đi thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn Đ (Sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố 1, xã K, Đắk Lắk) nảy sinh ý định tìm mua ma túy về sử dụng và bán lại cho người khác để kiếm lời. Khi đến khu vực chợ Đầu Mối thuộc thành phố Thủ Đức, Đ thuê xe ôm đi đến một đường hẻm ở trong chợ đầu mối thì gặp một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch, khoảng 50 tuổi, cao khoảng 1m70, tóc cắt ngắn, da trắng đang đứng ở trong chợ, Đ đi đến hỏi người đàn ông có ma túy không, khi người này nói có thì Đ đưa cho người đàn ông số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), người đàn ông lấy từ trong người ra đưa cho Đ 01 (một) vỏ bao thuốc lá Zet, bên trong có 01 (một) đoạn ống hút màu trắng, được bịt kín hai đầu có chứa các cục chất rắn tinh thể màu trắng (Đ xác định là ma túy đá). Sau khi mua được ma túy, Đ mang về nhà trọ Đ thuê của ông Lê Hồng L ở thôn C, xã K và ở cùng bạn là Nguyễn Thị Linh P (sinh năm 2004, trú tại thôn 5, xã K, tỉnh Đắk Lắk). Khoảng đầu tháng 4 năm 2025 (không nhớ rõ ngày), Nguyễn Thị Bích T (sinh năm 1993, trú tại thôn 1A, xã K) đến xin ở cùng. Từ ngày 18/4/2025 đến ngày 21/4/2025, Đ đã cắt ống hút lấy ma túy ra sử dụng một mình 04 lần, sau mỗi lần sử dụng xong Đ dùng bật lửa hơ dán kín ống hút lại rồi cất giấu ở đầu giường trong phòng ngủ để khi cần thì sử dụng tiếp và bán lại cho người khác để kiếm lời.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 21/4/2025, Trần T (sinh năm 1992, trú tại thôn N, xã X, tỉnh Đắk Lắk) thuê ông Phạm Văn D (sinh năm 1955, trú tại thôn N, xã X, tỉnh Đắk Lắk) làm nghề lái xe ôm chở T từ xã X sang xã K. Khi đến gần chỗ ở của Nguyễn Văn Đ, T mượn điện thoại của ông D gọi điện thoại đến số thuê bao 0976.931.406 của Đ để hỏi mua 700.000đ ma túy đá thì Đ đồng ý bán ma túy cho T, quá trình T và Đ trao đổi mua ma túy thì ông D không biết. Sau đó, T bảo ông D đứng chờ còn T một mình đi bộ đến nhà Đ; lúc này trong nhà Đ có Nguyễn Thị Bích T và Nguyễn Văn N (sinh năm 1993, trú tại thôn 9, xã K) đang ngồi chơi trong phòng khách, Nguyễn Thị Linh P đang nằm ngủ trong phòng ngủ, thấy cửa nhà đóng nên T gọi Đ thì N mở cửa cho T đi vào nhà. Khi thấy T, Đ vào phòng ngủ lấy đoạn ống hút chứa ma túy được cất giấu ở đầu giường mang ra bán cho T và T đưa cho Đ số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) thì bị lực lượng Công an vào kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên phải Đ đang mặc trên người số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng); Thu giữ trong túi quần phía trước bên phải T đang mặc trên người 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng, được bịt kín hai đầu, bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể, là ma túy đá T vừa mua của Đ.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Đ thì Nguyễn Thị Bích T (sinh năm 1993, trú tại thôn 1A, N, K, Đắk Lắk), tự nguyện giao nộp 01 (một) túi nilon màu trắng dạng túi Zip bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể để ở túi áo khoác T treo trên tường nhà và số tiền 300.000 đồng. T khai nhận vào ngày 19/4/2025, T có đến ngã ba M, xã M, tỉnh Lâm Đồng mua 700.000đ ma túy đá của một người đàn ông tên T (không rõ nhân thân, địa chỉ) sau đó mang về thôn C, xã K mục đích để vừa sử

dụng vừa bán lại kiếm lời. Ngày 20/4/2025 T đã lấy một phần ma túy ra sử dụng, ngày 21/4/2025 bán một phần ma túy cho Đoàn Văn L (Sinh năm 2001, trú tại thôn C, xã K) được 300.000 đồng, số ma túy còn lại T đang cất giấu nhằm mục đích có ai hỏi mua sẽ bán lại kiếm lời (Bút lục 79 – 83; 85 – 86; 102 – 111; 127 – 140; 165 – 174; 192 – 208; 238 – 306; 220 - 237).

Tại Bản kết luận giám định số 672 ngày 29/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể bên trong 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng bịt kín hai đầu được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,3990gam. Hoàn lại mẫu vật sau giám định có khối lượng 0,3678 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilon trong suốt (dạng túi zip) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,2938 gam. Hoàn lại mẫu vật sau giám định có khối lượng 0,2606 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu (Bút lục: 87 - 90).

Cáo trạng số: 25/CT - VKS, ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk truy tố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị Bích T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy*"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Trần T bị truy tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiêm sát và lời khai tại Cơ quan điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk thực hành quyền công tố tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị Bích T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy*";* bị cáo Trần T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 02 năm 6 tháng đến 3 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 0,3678 gam và 0,2606 gam, loại Methamphetamin cùng toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 Điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Vsmart VOS 3.0, màu xanh, tên thiết bị Active3. số IMEI 1: 353442110872121, số IMEI 2: 353442110872139, điện thoại bị nứt màn hình, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu xám, nhãn hiệu Realme C11 đã qua sử dụng; có số IMEI1: 864408047433073; số IMEI 2: 864408047433065, màn hình điện thoại đã bị nứt vỡ; số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Vào ngày 22/4/2025, tại thôn C, xã K, tỉnh Đắk Lắk khi Nguyễn Văn Đ vừa có hành vi bán 0,3990gam ma túy, loại Methamphetamine với số tiền 700.000đ cho Trần T để T sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Đ còn phát hiện Nguyễn Thị Bích T là người ở cùng nhà với Đ, cũng có hành vi tàng trữ 0,2938 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích mua bán và số tiền 300.000đ có được từ việc bán ma túy.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị Bích T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; bị cáo Trần T phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự, quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Methamphetamine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...".

Điều 251 Bộ luật Hình sự, quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...".

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực nhận thức để biết được rằng tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy; đồng thời các bị cáo cũng biết được rằng, ma túy là chất kích thích gây nghiện, việc sử dụng không những gây tổn hại cho sức khỏe của bản thân, mà còn ảnh hưởng xấu đến gia đình, xã hội và nó cũng là nguyên nhân gây ra rất nhiều các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, nhà nước nghiêm cấm hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy dưới mọi hình thức, các hành vi vi phạm sẽ bị trừng trị một cách nghiêm khắc. Mặc dù nhận thức được như vây, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, chỉ vì thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội của mình.

Do đó, Viện kiểm sát khu vực 7 – Đắk Lắk truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ là người có nhân thân xấu, trước đó đã có 03 bản án xử phạt tù bị cáo về các tội khác nhau, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, bị cáo là người nghiện ma túy trên địa bàn, ngoài việc mua ma túy về sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, còn thực hiện hành vi bán ma túy cho các đối tượng khác nhằm mục đích thu lợi bất chính.

Bị cáo Trần T trước đó đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 08 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", sau khi chấp hành xong hình phạt, trở về địa phương sinh sống chưa được xóa án tích nhưng không chịu cải tạo mà lại tiếp tục lao vào con đường nghiện hút ma túy. Do đo, cần áp dụng tình tiết tăng nặng "Tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Bích T là người nghiện ma túy, ngoài việc phục vụ cho nhu cầu sử dụng của bản thân, bị cáo còn mua ma túy về để bán cho các đối tượng nghiện trên địa bàn nhằm thu lợi bất chính.

[3] Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần xem xét áp dụng cho các bị cáo.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với ông Nguyễn Văn D là người cho bị cáo T mượn điện thoại sử dụng vào việc mua ma túy, ông Lê Hồng L là chủ sở hữu căn nhà do các bị cáo dùng làm địa điểm phạm tội nhưng cả hai ông đều không biết việc các bị cáo thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ ma túy nên không có căn cứ xử lý về hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 0,3990 gam và 0,2606 gam, loại Methamphetamin cùng toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 Điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Vsmart VOS 3.0, màu xanh, tên thiết bị Active3. số IMEI 1: 353442110872121, số IMEI 2: 353442110872139, điện thoại bị nứt màn hình, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu xám, nhãn hiệu Realme C11 đã qua sử dụng; có số IMEI1: 864408047433073; số IMEI 2: 864408047433065, màn hình điện thoại đã bị nứt vỡ; số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

[5] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị Bích T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Bị cáo Trần T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 22/04/2025.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích T 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 22/04/2025.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần T 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 22/04/2025.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 0,3678 gam và 0,2606 gam, loại Methamphetamin cùng toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 Điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Vsmart VOS 3.0, màu xanh, tên thiết bị Active3. số IMEI 1: 353442110872121, số IMEI 2: 353442110872139, điện thoại bị nứt màn hình, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu xám, nhãn hiệu Realme C11 đã qua sử dụng; có số IMEI1: 864408047433073; số IMEI 2: 864408047433065, màn hình điện thoại đã bị nứt vỡ; số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/11/2025)

4. Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị Bích T và Trần T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Tri Lý

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk ;
- VKSND Khu vực 7 – Đắk Lắk;
- Phòng HS nghiệp vụ - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam số 01 – CA tỉnh Đắk Lắk;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;

- Các bị cáo; người liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án; VP.